TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thương trú: Tổ 12 (nay tổ 2), phường BX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện tại: Số nhà 24, ngõ 51, đường NgQ, tổ 47 (nay tổ 21), phường K B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thùy P, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12 (nay tổ 2), phường BX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện tại: Số nhà 38, ngõ 18, đường LThKt, tổ 2, phường BX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Ngọc T và chị Vũ Thùy P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 14/02/2008. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay anh T và chị P đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Anh T và chị P thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh T và chị P đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T và chị P là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh T và chị P có ba con chung Lê Vũ Đăng M, sinh ngày 11/10/2009, Lê Vũ Tuệ A, sinh ngày 29/6/2015, Lê Vũ Thu A, sinh ngày 21/9/2018. Giao cho anh T trực tiếp nuôi con Lê Vũ Đăng M, sinh ngày 11/10/2009. Giao cho chị P trực tiếp nuôi hai con Lê Vũ Tuệ A, sinh ngày 29/6/2015, Lê Vũ Thu A, sinh ngày 21/9/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T, chị P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T và chị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh T và chị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

[4]. Anh T và chị P chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T và chị Vũ Thùy P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh T và chị P có ba con chung Lê Vũ Đăng M, sinh ngày 11/10/2009, Lê Vũ Tuệ A, sinh ngày 29/6/2015 và Lê Vũ Thu A, sinh ngày 21/9/2018. Giao cho anh Lê Ngọc T trực tiếp nuôi con Lê Vũ Đăng M, sinh ngày 11/10/2009. Giao cho chị Vũ Thùy P trực tiếp nuôi hai con là Lê Vũ Tuệ A, sinh ngày 29/6/2015, Lê Vũ Thu A, sinh ngày 21/9/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T, chị P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T và chị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Anh T và chị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T và chị P mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T và chị P đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000320 ngày 08/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
- UBND phường TP, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh